TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/ 2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/ 2017
"V/v: Tranh chấp ly hôn''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 99/2017/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐXX-ST ngày 04/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị S, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Ông Đặng Đình V, sinh năm 1949 (Vắng mặt)

HKTT : Thôn P, xã Y, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Xóm 5, Ấp 2, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/5/2017 và bản tự khai nguyên đơn là Bà Lê Thị S trình bày: Bà và ông Đặng Đình V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2004 tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cải nhau, không còn tôn trọng nhau. Ông V toàn nghe theo các con riêng của ông V và anh em bên nội, gây xích mích mâu thuẫn với bà ngày càng trầm trọng. Đến năm 2011 bà và ông V đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà đươc ly hôn ông Đặng Đình V.

Về con chung: Bà và ông V không có con chung.

Về Tài sản: Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ông Đặng Đình V trình bày thống nhất với bà Lê Thị S về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ông cũng thừa nhận vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2011 đến nay. Nay bà S có đơn xin ly hôn ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông V và bà S không có con chung.

Về tài sản: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay Bà S, ông V đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị S đối với ông Đặng Đình V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Đặng Đình V cũng đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị S và ông Đặng Đình V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện ngày 31/12/2004 được UBND xã B, huyện X, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa bà S và ông V là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà S, ông V thống nhất nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống từ đó không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau đã gần 7 năm nay không quan tâm nhau. Nay bà S yêu cầu ly hôn, ông V cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng bà S, ông V đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận thuận tình ly hôn giữa bà S và ông V là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà S và ông V không có con chung.

[4] Về tài sản: Bà S và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị S và ông Đặng Đình V.

- *Về án phí*: Bà S phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001033 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Bà S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Các đương sự ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Quảng Xương;
- UBND xã B, Quảng X;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(***Đã ký)***

Trịnh Thị Hà